

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Bà **Trần Thanh Hải**

*Thư ký phiên họp:* Bà **Đỗ Thị Nhung**

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên họp:* Ông **Trần Mỹ Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 19/2024/TLST-VDS ngày 31 tháng 07 năm 2024 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 08 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**1. Chị Nguyễn Thị Hồng P**, sinh năm 1989.

Địa chỉ thường trú: Tổ 2, phường Thống G, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;  
Chỗ ở hiện nay: Room 204, 29-1 Sinheung-ro, 401 beon-gil, Ojeong-gu, Buchsi, Gyeonggi-do, South Korea (Hàn Quốc); Hộ chiếu số: N1888994 do ĐSQ Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 23/11/2017 (đề nghị vắng mặt).

**2. Anh Lê Đức T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ thường trú: Tổ 2, phường Thống G, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;  
Chỗ ở hiện nay: 532 Cheonsa-ro, Wonju-si, Gangwon-do, South Korea (Hàn Quốc); Hộ chiếu số: Q00035335 do ĐSQ Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 01/08/2022 (đề nghị vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Hồng P, anh Lê Đức T trong việc giao nhận văn bản với Tòa án: Bà **Trần Thị Oanh**, sinh năm 1965. Trú tại: Tổ 5, phường Tân Thịnh, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (theo văn bản ủy quyền ngày 16/07/2024), vắng mặt.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà **Trần Thị Quy**, sinh năm 1963. Địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, phường Thống G, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (đề nghị vắng mặt).

## **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

*Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Lê Đức T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Lê Đức T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 12/11/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng cùng đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Đến cuối năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 1/2021 đến nay, anh T chị P xác định tình trạng hôn nhân đã rơi vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn nên thông G yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Lê Đức T có 01 con chung là cháu Lê Tuệ Anh sinh ngày 29/06/2013. Hiện cháu Lê Tuệ Anh đang do bà Trần Thị Quy (mẹ đẻ anh T) chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị P và anh T thỏa thuận anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Tuệ Anh và tiếp tục nhờ bà Quy chăm sóc cháu Tuệ Anh đến khi anh T về nước và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị P và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có nên không đề cập.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh T chịu T bộ lệ phí.

Chị Nguyễn Thị Hồng P, anh Lê Đức T đang cư trú ở nước ngoài, không có điều kiện về Việt Nam giải quyết ly hôn nên ủy quyền cho bà Trần Thị Oanh nộp đơn yêu cầu, nộp tạm ứng án phí, các tài liệu liên quan, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án đồng thời đề nghị giải quyết vắng mặt. Bà Trần Thị Oanh đồng ý nhận ủy quyền của chị Nguyễn Thị Hồng P, anh Lê Đức T.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Bà Trần Thị Quy trình bày. Bà là mẹ đẻ của anh T. Anh T và chị P kết hôn tự nguyện có đăng ký, sau đó đi Hàn Quốc, đến ngày 29/06/2013 sinh con Lê Tuệ Anh, khi con được 2 tháng thì mang về nhờ bà Quy chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị P và anh T ly hôn và có nhờ bà tiếp tục chăm sóc cháu Tuệ Anh, bà Quy đồng ý tiếp tục trông nom cháu Lê Tuệ Anh chu đáo cho đến khi anh T về Việt Nam. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu:***

***Về tố tụng:*** Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình thụ lý việc dân sự là đúng quy định, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. ủy quyền trong việc giao nhận văn bản tố tụng với Tòa án. Các văn bản của trình bày ý kiến, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đều có xác nhận của nước sở tại Hàn Quốc là hợp lệ.

*Về nội dung:* Chị P và anh T đã thống G thỏa thuận ly hôn và anh T là người trực tiếp nuôi con chung Lê Tuệ Anh sinh ngày 29/06/2013. Thỏa thuận của Chị P và anh T là hoàn T tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn.

*Về lệ phí:* anh T tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình nhận định:*

#### **[1] Về Tố tụng:**

Chị Nguyễn Thị Hồng P, anh Lê Đức T có hộ khẩu tại thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Điều 29, Điều 35 và Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh T chị P và bà Quy đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 BLTTDS, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

#### **[2] Về nội dung:**

- *Quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Lê Đức T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 12/11/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, lối sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả, vợ chồng ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Như vậy mâu thuẫn giữa anh T và chị P đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T chị P là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa công nhận.

- *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Tuệ Anh sinh ngày 29/06/2013, hiện nay cháu Lê Tuệ Anh đang ở với bà Trần Thị Quy (mẹ đẻ của anh T). Khi ly hôn anh chị thống G anh Lê Đức T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lê Tuệ Anh, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian anh T ở nước ngoài thì tạm giao cho bà Trần Thị Quy chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tuệ Anh cho đến khi anh T trở về Việt Nam. Xét thấy sự thống G của chị P, anh T là hoàn T phù hợp, không trái đạo đức xã hội, phù hợp nguyện vọng của cháu Lê Tuệ Anh. Bà Trần Thị Quy cũng đồng ý tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tuệ Anh cho đến khi anh T về Việt Nam. Do đó Tòa công nhận sự thỏa thuận của anh T, chị P và bà Quy.

- *Về tài sản chung:* Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về công nợ chung*: Anh chị không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về lệ phí giải quyết việc dân sự*: Anh T và chị P thỏa thuận anh Lê Đức T chịu T bộ lệ phí. Thỏa thuận phù hợp nên Tòa chấp nhận.

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b, khoản 1, Điều 37; Điều 39; Khoản 2 Điều 149; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**[1] Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đức T chị Nguyễn Thị Hồng P.

**[2] Về con chung**: Công nhận thỏa thuận nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Lê Đức T. Anh Lê Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lê Tuệ Anh sinh ngày 29/06/2013, chị P chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chấp nhận sự thỏa thuận của anh T, chị P, bà Trần Thị Quy, tạm giao cháu Lê Tuệ Anh cho bà Quy trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi anh Lê Đức T trở về Việt Nam.

Chị Nguyễn Thị Hồng P có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

**[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự**: Anh Lê Đức T tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Đối trừ vào số tiền 300.000 đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004042 ngày 30/7/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

**[4] Hiệu lực**: Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Các đương sự;
- UBND P.Phương Lâm, TP Hòa Bình,
- Lưu TH, HSVA.

### **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trần Thanh Hải**